TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 06/2025/HNGĐ- ST
Ngày 25 - 02 -2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Thào Seo Tỏa
+ Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Lê Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89 /2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2024 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX- ST, ngày 22 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Lèng Thị V - sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị V: Bà Đỗ Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2.Bị đơn: Anh Vùi Văn H - sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 19/11/2024 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Lèng Thị V trình bày: Chị và anh Vùi Văn H về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cốc Ly vào ngày 09 tháng 12 năm 2015. Trong quá trình chung sống chị và anh H sống hòa thuận hạnh phúc được mấy năm đầu, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau trong làm ăn để phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Anh H không tu

trí làm ăn, thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến gia đình, dẫn đên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi, chửi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vùi Văn H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị và anh H có 02 con chung. Cháu lớn là Vùi Thị L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2016. Cháu nhỏ là Vùi Thiên Th, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2018. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Khi ly hôn chị Lèng Thị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu L. Còn anh H nuôi dưỡng cháu Th,cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Vùi Văn H đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng và triệu tập nhiều lần, nhưng anh H không đến tham gia các buổi làm việc tại Tòa án và không có lời khai, ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: chị Lèng Thị V được ly hôn với anh Vùi Văn H.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Lèng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vùi Thị L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2016. Anh Vùi Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vùi Thiên Th, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2018, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Viên: Bà Đỗ Thị Ngọc phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: chị Lèng Thị V được ly hôn với anh Vùi Văn H.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Lèng Thị Viên, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2016 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vùi Thị L. Anh Vùi Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vùi Thiên Th, sinh ngày 13

tháng 9 năm 2018, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn chị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vùi Văn H, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Tại phiên tòa hôm nay anh Vùi Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hạnh theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chị Lèng Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V theo điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèng Thị V và anh Vùi Văn H về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Trong thời gian sống chung anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Anh H thường hay chơi bời, không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị V làm đơn xin ly hôn anh Hạnh. Còn anh H không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không có mặt, không có ý kiến đề nghị gì.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị V và anh H rất khó dung hòa tình cảm vợ chồng, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị V cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh H. Như vậy, đã đủ thấy rằng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị V được ly hôn với anh H là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Trong thời gian sống chung giữa chị V và anh H có 02 con chung. Cháu lớn là Vùi Thị L, sinh ngày 05/12/2016. Cháu nhỏ là Vùi Thiên Th, sinh ngày 13/9/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hỏi ý kiến của cháu L thì cháu có nguyện vọng xin được sống cùng với chị Viên, cháu Th còn nhỏ. Chị V và và anh H đều làm nghề tự do, có mức thu nhập ổn định, cả hai anh chị đều có điều kiện để nuôi dạy con trưởng thành và đảm bảo cho sự phát triển của cháu L và cháu Th. Mặt khác, cháu L là con gái cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Xét nguyện vọng của chị V xin được nuôi cháu Liễu, còn anh H nuôi cháu Th và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với quy định của Pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu L và phù hợp với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị V đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị V nuôi dưỡng và giao cháu Th cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu L và Th, cũng như trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái, nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình cần giao cho chị Lèng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vùi Thị L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2016. Giao cho anh Vùi Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vùi Thiên Th, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2018, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: Chị Lèng Thị V không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lèng Thị V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèng Thị V được ly hôn anh Vùi Văn H. Quan hệ hôn nhân của chị Lèng Thị V và anh Vùi Văn H được chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho chị Lèng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vùi Thị L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2016. Giao cho anh Vùi Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vùi Thiên Th, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2018, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lèng Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003876, ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Thọ